VII

PHẦN THỨ BẢY

NHƠN VẬT HOA KIỀU HỒI TÂY MỚI QUA

NHỮNG NHƠN VẬT TRUNG HOA ĐẶC SẮC NHỨT TỪ BUỔI TÂY SANG NAM VIỆT

Trong sách khảo về Tôn Thọ Tường, ông Khuông Việt có ghi nơi trương 51 và 52 rằng năm 1866 có cuộc đấu xảo đầu tiên trong xứ và qua ngày mồng bốn tháng ba có bày lễ phát phần thưởng trước mặt quý ông: Tôn Thọ Tường, tri phủ Trần Tử Ca, tri huyện Nguyễn Văn Thi, giáo sư Trương Vĩnh Ký, cùng những ông: Carniro, Sémane, Manmehdorff, Dunlop, Mettler, Wang Tai và Tấn Phát.

Tôi không truy nguyên rõ Tấn Phát là người quốc tịch nào. Đến như Wang Tai, các sách được đọc đều ký âm theo Pháp văn, không có ghi chữ Hán kèm theo, nên không tài nào biết danh tánh ông cho rõ, họ Vương hoặc họ Hoàng, v.v...? Chỉ thấy nói Wang Tai có nhà ở Sở Thương chánh hiện nay và ông là một thương gia tên tuổi nhứt

nhì buổi giao thời.

Về các nhân vật tăm tiếng lẫy lừng của giới Trung Hoa xin kể:

Hui Bon Hoa

Tục danh "Chú Hỏa", mặc dầu về sau danh vọng lớn, địa vị cao, cũng không ai gọi "Ông Hỏa" bao giờ. Sớm nhập Pháp tịch, nên ký âm theo Pháp ngữ làm vậy rồi gọi như vậy cho đến đời đời, không rõ theo Hán tự hà danh hà tánh? Đến nay các con cháu luôn luôn hòa thuận, gia tài giữ nguyên vẹn không chia phần manh mún, chỉ cùng nhau chia lợi tức, và mỗi khi cần dùng một số tiền to tát thì người trong họ phải xin chữ ký của người trưởng huynh khi ấy ngân hàng mới phát bạc. Nhờ giữ gìn có phương pháp cho nên sự nghiệp Hui Bon Hoa ngày một đồ sộ thêm mãi, không sứt mẻ mảy may nào. Sơ khởi Chú Hỏa nghe đâu hùn hiệp với một người Pháp bao thầu khuyếch trương các tiệm cầm đồ (Mont de piété) trong Nam Kỳ. Về sau rã hùn, người Pháp được chia một số tiền to lớn và làm chủ vĩnh viễn các sản nghiệp đất cát miền Lục Tỉnh. Hiện nay, phố xá Sài Gòn một phần lớn là của Công ty Hui Bon Hoa làm chủ. Nhưng công ty này được tiếng là rất "biết điều" và không eo sách, làm khó người mướn phố.

Nói đến Chú Hỏa, tất nhiên phải nhắc lại các bang trưởng, chủ nhà máy, lò gạch, tiệm buôn lớn, những tay cự phú tuy làm giàu cho họ đã đành, nhưng cũng giúp ích rất nhiều cho sự mở mang thạnh vượng kinh tế miền Nam, trong số tôi chỉ biết sơ những vị sau này, và rất mong các bậc lão thành bổ túc cho thêm đầy đủ.

Chú Hỷ

(Khuyết danh tánh). Có tàu chạy khắp Lục Tỉnh, hễ đường nào có tàu Tây hãng Vận tải đường sông rạch (Compagnie des Merssageries Fluviales) thì có tàu Chú Hỷ (như hoài Bắc có công ty Bạch Thái Bưởi) chạy kèm, giá vé rẻ hơn, cơm nước dễ chịu, bộ hành cũng biệt đãi hơn, nhưng về giờ khắc thì không đúng hẳn như tàu hãng Pháp. Đến bây giờ, còn câu thường nhắc:

Đi tàu Chú Hỷ, ở phố Chú Hỏa

Nam Long, có nhà máy xay gạo bán ra ngoại quốc.

Nam Hải, nay còn nhà ở đường Nguyễn Văn Sâm (d'Ayot cũ).

Di Sanh Long, tiệm bán thuốc bắc tại Chợ Lớn.

Nhị Thiên Đường, nay vẫn còn.

Đồng Thạnh, tiệm bán vàng lá danh tiếng. Chuyên bán vàng nguyên chất đánh ra lá mỏng, cân đúng một lượng, ngoài gói giấy trắng, trong gói một lớp giấy bạch và một lớp giấy đỏ và có in hình con ngựa. Trung bình mỗi lượng vàng thuở trước là năm mươi, sáu mươi đồng bạc "con cò" (piastre mexicaine).

Đến năm 1919, vàng sụt giá còn lại mười tám, mười chín đồng bạc Đông Dương mỗi lượng. Qua năm 1943, 1944, Nhựt đổ bộ, vàng vọt lên một trăm đồng, sau một trăm năm chục đồng một lượng. Ngày nay mỗi lượng lên

xuống bốn ngàn, năm ngàn bạc giấy có hơn, thiệt là một trời một vực.

Vi Kính Trang, là ông thầy coi tướng, mỗi lần xem năm cắt bạc, mà nói phong phóc, hay vô cùng. Nhà ông ở trên gác ngõ hẻm rue des Artisans, phía đường Cháo Muối (rue des Marins) trở vô.

Tja Ma Yeng, tục danh Má chín Dảnh, họ Tạ, giàu có danh trong Chợ Lớn, vân vân và v.v...

Nhưng nhơn vật điển hình thời lối năm 1920, có lẽ là Quách Đàm.

Quách Đàm

Xuất thân mua bán ve chai. Sau kèm thêm mua da trâu, vi cá và bong bóng cá. Ngày ngày thả rong làng xóm, hai giỏ tre trên vai, quản bao mưa gió. Buổi trưa Đàm thường nằm nghỉ lưng hàng ba phố trống, ghe phen bị một phu vác lúa làm khổ, móc túi Đàm lấy giấu giấy thuế thân để chẹt Đàm chuộc năm xu một hào, mỗi bữa có đủ tiền uống trà giấc trưa. Như vậy mà Đàm không thù hiềm, khi đắc thời Đàm tìm cho được anh phu, ân cần mời về cho làm cặp rằng xếp bọn vác lúa, không khác chuyện Hàn Tín đối đãi với tên ác thủ đời Tây Hán. Đàm nhờ lanh trí, nhập giới thương mãi thấy việc mau lẹ hơn ai, nên làm giàu cấp tốc. Đàm hút nha phiến đêm ngày, đèn không tắt, giao thiệp lựa toàn quan to, thậm chí Thống đốc Nam Kỳ Cognacq, làm cao không ai có, thế mà cũng

hạ mình cầu thân với Đàm. Đàm mua đất vùng Bình Tây nguyên là đất ruộng, mua xong Đàm nghĩ ra một kế để biến đất ruộng trở nên đất thổ trạch châu thành. Đàm hy sinh một số vốn to tát, tự mình xuất tiền đúc một chợ ciment cốt sắt vĩ đại, nay vẫn còn đồ sộ và khéo léo, quen gọi Chợ Quách Đàm (Bình Tây) (1). Đổi lại ơn kia, Đàm xin Chánh phủ đặt tượng đồng của Đàm nơi cửa chánh môn. Tượng do Đàm xuất tiền đúc nắn, ăn vận triều phục Mãn Thanh, nón nhỏ, áo ngắn phủ trên một chiếc áo thụng, đầu để bím, tay cầm một bản đồ, dưới bệ đá trắng có mấy con giao long bằng đồng phun vòi nước bạc. Chợ xây rồi, chung quanh đó, Đàm dựng nhà lầu kiểu phố buôn bán và toa rập với Chánh phủ Pháp định dời Chợ Lớn về đây, trước dẹp chợ cũ xấu xí, sau mở mang thành phố cho thêm tráng lệ không ngờ địa lợi chưa thuận, thêm dân cư thuở ấy không được đông đúc như bây giờ, vả lại các thương gia Huê kiều đã yên nơi yên chỗ cũng không muốn dời phố mới xa xuôi thêm hao tốn: Đàm thất bại

(1) Về chuyện Chợ Quách Đàm, ngày 12-4-1961, ông Bác sĩ Diên Hương, về ẩn trên Đà Lạt (nay đã từ trần) có viết cho tác giả một bức thơ, nay xin đăng nguyên văn để công lãm: "... Lúc đó Chánh Tham biện Chợ Lớn thấy Chợ Cũ (ở chỗ nền nhà Bưu điện Chợ Lớn hiện thời) nhỏ hẹp, không đủ cho bạn hàng nhóm chợ, và cũng không muốn mở mang châu thành, mới kiếm đất xa Chợ Cũ cất một cái chợ mới cho rộng cho lớn. Ông biết có một ông điền chủ ở châu thành người Việt Nam dân Pháp, có đất rộng lớn, mới mời đến hỏi mua. Ông điền chủ này không thấy rộng nghe xa, tưởng là gặp cơ hội liền ưng thuận mua với một giá mắc quá tưởng tượng... Ông Q.Đ nghe biết chuyện đó, liền cho người đến dâng một miếng đất rộng hơn (chỗ chợ ngày nay) không đòi tiền, chỉ đòi được phép cất phố và sạp chung quanh chợ, để sau này cho mướn... ông Chánh lẽ tất nhiên chịu liền..." (Diên Hương).

một phần nhưng không lấy đó làm một mối lo.

Để thấy mánh lới gan dạ của Đàm, kể ra đây một tỷ dụ:

Một năm nọ, Đàm sai mua lúa khắp Lục Tỉnh chở về trữ ngạp kho ngập chành trong Chợ Lớn, chờ ngày chuyển sang thị trường Tân Gia Ba. Xảy ra đâu tin bên Singapore gởi qua cho hay lúa ối và sụt giá! Cứ đà này, lúa của Đàm dự trữ đã mất lời mà còn phải chịu lỗ lã, số tiền hao hụt không thể tưởng tượng. Đàm vẫn bình tĩnh như thường, lại ra mật lịnh cho bọn tay sai Lục Tỉnh cứ tiếp tục mua lúa thêm mãi, giá y cựu lệ, như không có việc gì xảy đến. Chẳng những vậy, Đàm còn hô hào dạy cứ mua giá có thể cao hơn trước mỗi tạ một vì đồng xu để người bán ham lời không bán cho người khác. Một mặt, Đàm gởi mật thơ cho đại diện bên Tân Gia Ba căn dặn tống sang đây một điện tín khẩn cấp đồn đãi rằng lúa sắp vọt giá lên cao hơn nữa... Quả nhiên, các nhà buôn lúa cạnh tranh với Đàm, tuy kinh nghiệm có thừa, nhưng không thoát được quỷ kế của Đàm. Các chành ùn ùn xúm nhau mua lúa với giá cao để có đủ số ăn thua cùng Đàm. Đàng này, tuy nằm hút á phiện, nhưng Đàm vẫn lén sai bộ hạ bán đổ bán tháo lúa dự trữ bấy lâu ra gần sạch kho. Lúc Đàm bán xong, các nhà buôn kia cũng vừa ngưng mua, thầm biết mắc mưu độc. Các nhà buôn đã chia nhau mua lúa của Đàm, chia nhau gánh lấy sự lỗ lã của Đàm, và phen này hú hồn. Đàm nằm hút cười thầm “kế mượn tên” của Gia Cát Khổng Minh lẩm rẩm mà thâm thúy vô cùng, và ngày nay vẫn

còn hiệu nghiệm.

Kể ra Đàm rất nhiều cơ mưu, và trong thương giới quả Đàm là một tay lợi hại. Đàm tuy là một khách trú không mấy ai biết nhiều, nhưng ai biết được Đàm cũng đều cầu thân để cậy nhờ nhiều việc. Một hội viên hội đồng quản hạt chở mía cây đến bán cho Đàm ngồi chờ Đàm hút, dạ thưa kính nể còn hơn vào chầu Thống đốc, để chi? Để Đàm vui dạ, khứng mua cao lên và xu và mua gấp đỡ mía khỏi "rượu" và mất cân, được thêm đồng nào hay đồng nấy.

Về sau, Đàm giàu quá, xoay qua đứng bảo lãnh (avaliser) cho con nợ nhà băng "Đông Dương Ngân hàng". Mỗi lần xin chữ ký bảo chứng, phải chịu cho Đàm một huê hồng đã quy định trước. Dè đâu gặp năm kinh tế khủng hoảng các nhà buôn vỡ nợ không đủ sức trả bạc vay, nhà băng phát mãi sự sản, lôi kéo nhà họ Quách sụp đổ theo luôn.

Nhà buôn Quách Đàm lấy hiệu "THÔNG HIỆP", trụ sở ở Quai de Gaudot, nay là đại lộ Khổng Tử, nhưng thời ấy còn là một con kinh chưa lấp.

Tương truyền khi sắp phát tích, Đàm đến nhờ một thầy Tàu cho chữ hiệu. Ông thầy Tàu ngồi thềm đường viết liễn Tết thung dung hỏi Đàm làm nghề gì? Đàm thưa: "Mua bán da trâu và vi cá chở đi xứ ngoài". Thầy Tàu suy nghĩ giây phút rồi viết cho hai chữ: "THÔNG HIỆP" chữ

"THÔNG THƯƠNG SƠN HẢI (trâu: sơn; cá: hải)

"HIỆP QUÁN CÀN KHÔN"

Thiệt là tuyệt diệu! Đàm mừng khấp khởi, khắc bảng phết son thếp vàng.

Quả thật từ đây việc làm ăn của Đàm ngày một phấn chấn, thịnh vượng khắp biển Đông núi Việt. Số tiền lời không xiết kể. Khỏi nói, từ đó năm nào Đàm cũng không quên công ông thầy Tàu cho chữ.

Đến chừng bị nạn kinh tế, gia tài sụp đổ, Đàm không trách nhà buôn do mình bảo lãnh sai lời, để mình "chết theo một bè". Đàm chỉ căm thù ai kia đã lấp con kinh trước nhà, làm hư "phong thủy". Đàm đinh ninh tin tưởng vào lời thầy địa lý năm xưa, dạy rằng chỗ Đàm đóng đô là "đầu một con rồng", khúc đuôi nằm tại biển cả! Dặn coi chừng đừng cho lấp kinh, tức lấp mạch rồng, và nếu một mai mạch rồng khô cạn, nguy cho cơ nghiệp họ Quách.

Phố lầu chỗ Quách Đàm buôn bán thuở ấy, Đàm mướn mỗi tháng đến ba trăm đồng bạc. Đàm nài mua lên nhưng ông chủ không ưng bán. Đàm dư tiền, nếu muốn xây cất bao nhiêu nhà to đẹp lại không được, nhưng Đàm vẫn tin "cuộc đất làm ăn khá", mắc bao nhiêu cũng không nệ, và chẳng khứng bỏ cuộc thế ấy để đi chỗ khác: lấp con kinh "sanh mạng", Đàm giận.cũng phải!

Quách Đàm chết, đám ma lớn không đám nào bằng. Bàn đưa không thể đếm. Đủ thứ nhạc Tây, Tàu, Ta, Miên...

Khách đi đường có việc miễn nối gót theo đám ma vài bước là có người lễ phép đến dâng một ly nước dừa hay la ve và riêng tặng một quạt giấy có kèm một tấm giấy "ngẫu" (năm đồng bạc) đền-ơn có lòng đưa đón!

Một phú gia giàu sang bậc ấy, mà nay còn gì? Gần chùa Giác Lâm trong Chợ Lớn thuộc ranh tỉnh Gia Định, một ngày mới đây, tôi thấy một bầy bò sữa đứng ăn cỏ trên một ngôi mộ có vẻ hùng tráng nhưng trơ trọi điêu tàn. Cạnh bên một đám ruộng khô chứa một đống rác to bằng đống rác chưa vô bồ, ruồi muỗi lằn xanh bay vù vù như đám nhạc hỗn độn.

Địa thế "hữu bạch hổ" không còn; "tả thanh long" và ruộng nọ đang lấp còn chăng là bầy bò nhơi cỏ gần đống rác và mớ ruồi lằn, ấy là hiện trạng ngày nay của mộ phần "phong thủy" ông THÔNG HIỆP.

*